

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS- ST

Ngày 12-5-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Lân- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐ-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Đinh Văn L, sinh năm 1962; có mặt

2. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1959; có mặt

Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Viết T, sinh năm 1970; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị H và ông Đinh Văn L đều trình bày:

Ngày 20-4-2019 (âm lịch), vợ chồng bà có cho anh Phạm Viết T vay số tiền là 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 ngày, không tính lãi suất. Anh T là người viết giấy vay tiền có nội dung: Hôm nay ngày 20/04/ 2019 (âm lịch) em Phạm

Viết T vay của anh chị N H với số tiền bằng 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn), 30 ngày. Trong quá trình giao dịch vay tiền chỉ có vợ chồng bà và anh T, bà đã trực tiếp giao số tiền 30.000.000 đồng cho anh T tại nhà ở của vợ chồng bà. Chị M (vợ anh T) không biết khoản tiền vay trên, vợ chồng bà không biết anh T vay tiền mục đích để làm gì. Đến hạn thanh toán, không thấy anh T trả tiền, gia đình bà đã đòi anh T nhiều lần. Đầu năm 2021, anh T đã trả vợ chồng bà được 5.000.000 đồng, còn 25.000.000 đồng, vợ chồng bà đòi nhiều lần nhưng anh T không trả. Nay vợ chồng bà đề nghị Tòa án buộc anh T trả lại cho vợ chồng bà số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 03-12-2021, bị đơn anh Phạm Viết T trình bày: Vào tháng 4-2019, anh vào gia đình anh chị H L vay số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), với lãi suất bằng 33%/tháng, anh đã trả tiền lãi một số tháng. Đầu năm 2021, anh đã trả được 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Anh vay số tiền này để làm ăn nhưng không may thua lỗ, đến nay chưa trả cho anh L, chị H được cả lãi và số tiền trên. Đến nay anh còn nợ anh L, chị H số tiền là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Anh sẽ có trách nhiệm trả anh L, chị H trong thời gian sớm nhất, giờ anh không đủ điều kiện trả lãi nên anh xin anh L, chị H số tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản xác minh ngày 09-3-2022, chị Bùi Thị M (là vợ anh Phạm Viết T) trình bày: Việc anh Phạm Viết T vay tiền của ông Đinh Văn L, bà Bùi Thị H vào năm 2019 chị không biết. Anh T tự vay, không bàn bạc gì với chị, không mang tiền về đưa cho chị, chị không biết anh T vay tiền để làm gì. Anh T hiện nay không có ở nhà, anh T đi đâu, làm gì chị không biết, anh T thỉnh thoảng có về nhà và vẫn liên hệ với chị qua điện thoại. Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú cùng hộ gia đình chị ở Thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 275, các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Phạm Viết T phải trả cho vợ chồng ông L, bà H số tiền gốc là 25.000.000 đồng; anh T còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Vợ chồng ông L, bà H khởi kiện yêu cầu anh Phạm Viết T trả nợ số tiền 25.000.000 đồng theo giấy vay tiền. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn anh Phạm Viết T có nơi cư trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, anh T đã có bản tự khai, sau đó bỏ đi khỏi địa phương cư trú, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T; vợ chồng ông L, bà H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án dân sự ông L, bà H với anh T và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giấy vay tiền ngày 20-4-2019 (âm lịch) thể hiện nội dung anh T vay của vợ chồng ông L, bà H số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), thời hạn 30 ngày, không lãi suất. Bản tự khai, anh T thừa nhận có vay của vợ chồng ông L, bà H số tiền trên. Đây là Hợp đồng vay thể hiện sự tự nguyện, bình đẳng, không bên nào bị lừa dối, ép buộc, tuân thủ theo quy định tại Điều 116, 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên là hợp đồng hợp pháp do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thoả thuận đã cam kết khi ký hợp đồng. Anh T trình bày đến hạn trả nợ do làm ăn thua lỗ nên anh đã trả cho vợ chồng ông L, bà H số tiền 5.000.000 đồng vào đầu năm 2021, còn nợ 25.000.000 đồng. Như vậy anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên vợ chồng ông L, bà H khởi kiện yêu cầu anh T trả nợ là có căn cứ.

[4.2] Xét về nghĩa vụ trả nợ: Anh T trình bày mục đích vay tiền để anh làm ăn. Chị M (vợ anh T) trình bày: Anh T vay tiền của ông L, bà H chị không biết,

anh T tự vay, không bàn bạc gì với chị, không mang tiền về đưa cho chị, chị không biết anh T vay tiền để làm gì. Trình bày của chị M phù hợp với trình bày của vợ chồng ông L, bà H. Như vậy xác định anh T vay tiền của ông L, bà H là vay cho cá nhân, không liên quan đến chị M nên anh T phải có trách nhiệm trả nợ cho ông L, bà H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự, cần buộc anh T phải có nghĩa vụ thanh T trả cho ông L, bà H số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của ông L, bà H không yêu cầu anh T phải trả lãi suất của khoản tiền gốc 25.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L, bà H được chấp nhận nên anh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo giá trị tài sản tranh chấp là 25.000.000đồng x 5%= 1.250.000 đồng. Trả lại ông Đinh Văn L, bà Bùi Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 275, các Điều 463, Điều 464 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn L và bà Bùi Thị H đối với anh Phạm Viết T. Buộc anh Phạm Viết T phải trả ông Đinh Văn L và bà Bùi Thị H số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí: Anh Phạm Viết T phải chịu 1.250.000đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại ông Đinh Văn L, bà Bùi Thị H 750.000đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông L, bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003489 ngày 25-11-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ nếu người phải thi hành không thi hành khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Ông Đinh Văn L và bà Bùi Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Viết T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND huyện tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Chuyên